

XÃ HỘI HÓA VAI TRÒ GIỚI TRONG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hữu Minh

Phạm Thị Thu Phương

Tóm tắt: Bài viết dựa trên số liệu khảo sát 1.128 đại diện hộ gia đình đã kết hôn, có con trong độ tuổi 10-17 tại thành phố Hồ Chí Minh nhằm trả lời câu hỏi về nội dung giáo dục vai trò giới của cha mẹ cho trẻ em trong gia đình hiện nay, và sự tương đồng hay khác biệt giữa các nhóm cha mẹ về nội dung giáo dục đối với các con. Các phân tích hai biến và đa biến đã được áp dụng. Kết quả phân tích chỉ ra rằng, việc giáo dục vai trò giới cho con cái của cha mẹ ở thành phố Hồ Chí Minh còn bị ảnh hưởng khá rõ từ định kiến giới truyền thống về các vai trò dành riêng cho nam giới hay phụ nữ. Tuy nhiên, dường như đời sống hiện đại ở thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần tạo nên cách nhìn nhận bình đẳng hơn khi xem xét vai trò giới trong gia đình so với bối cảnh chung. Kết quả phân tích cho thấy một số yếu tố tích cực trong hành vi dạy dỗ con của các bậc cha mẹ theo xu hướng hiện đại hóa. Tuy vậy, ảnh hưởng của các yếu tố tác động như tuổi, học vấn, địa bàn sinh sống và các đặc điểm khác tới từng lĩnh vực, khía cạnh cụ thể trong nhận thức và hành vi giáo dục vai trò giới trong gia đình cần được diễn giải trong mối tương quan với các yếu tố khác mà việc áp dụng cách luận giải của lý thuyết hiện đại hóa chưa thể giúp đưa ra câu trả lời đầy đủ.

Từ khóa: Gia đình; Thành phố Hồ Chí Minh; Trẻ em; Vai trò giới; Xã hội hóa. .

1. Bối cảnh nghiên cứu

Vai trò giới là tập hợp các hành vi ứng xử mà xã hội mong đợi ở nam và nữ liên quan đến những đặc điểm giới tính và năng lực mà xã hội coi là thuộc về nam giới hoặc thuộc về nữ giới (con trai hoặc con gái) trong một xã hội cụ thể nào đó (Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng, 2006). Vai trò giới được quyết định bởi các yếu tố kinh tế, văn hoá, xã hội. Khái niệm “xã hội hóa vai trò giới” được hiểu là quá trình giáo dục của gia đình mà trực tiếp là của cha mẹ với con trai/ con gái trong gia đình về những kiến thức, kỹ năng, công việc được xã hội, gia đình, cha mẹ cho là phù hợp với vai trò của nam giới và nữ giới.

Nội dung xã hội hóa vai trò giới trong gia đình được nhận diện ở các vai trò sản xuất và vai trò tái sản xuất. Xã hội hóa vai trò sản xuất thể hiện qua các hoạt động giáo dục, định hướng và mong đợi ở con trai/con gái việc tham gia/ thực hiện trách nhiệm tạo thu nhập cho gia đình. Xã hội hóa vai trò tái sản xuất thể hiện ở các hoạt động giáo dục, định hướng và mong đợi ở con trai/ con gái trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng như nuôi dạy và chăm sóc trẻ em, nấu ăn, dọn dẹp, giặt giũ, chăm sóc sức khỏe người già và trẻ em... Những hoạt động này là thiết yếu đối với cuộc sống con người, cuộc sống gia đình, đảm bảo sự phát triển bền vững của dân số và lực lượng lao động; tuy vậy, tiêu tốn nhiều thời gian

mà không tạo ra thu nhập nên ít khi được coi là một loại “công việc”.

Người thực hiện hoạt động xã hội hóa vai trò giới cho trẻ em trong gia đình có thể bao gồm ông bà, cha mẹ, các anh chị ruột hoặc những thành viên trưởng thành khác sống chung trong hộ. Trong nghiên cứu này, vai trò của cha mẹ đối với việc xã hội hóa vai trò giới cho trẻ em tuổi 10-17 sẽ được tập trung phân tích.

Nghiên cứu về nội dung xã hội hóa vai trò giới, một số tác giả chỉ ra rằng, phong tục tập quán cùng những định kiến về trọng nam khinh nữ vốn ăn sâu bám rễ trong cách suy nghĩ của người dân đã trở thành nếp sống, truyền thống giáo dục trẻ em trai và trẻ em gái, khiến chúng lớn lên với sự đối xử khác biệt và có những hành vi khác biệt giới. Cả cộng đồng mong đợi mỗi giới phải thực hiện tốt công việc phù hợp với “đặc tính” nam hoặc nữ của họ, nếu không sẽ bị chê trách là “nam giới mà như đàn bà” hoặc “phụ nữ gì mà giống đàn ông” (Nguyễn Thị Hà, 2012: tr.93). Sự phân công lao động nội trợ theo giới góp phần xã hội hóa vai trò giới truyền thống và định hình khuôn mẫu giới từ trong gia đình, đó là, ngay từ khi còn nhỏ các em gái đã được dạy bảo làm các công việc của phụ nữ như quét nhà, rửa ấm chén, bát đĩa, lớn lên nấu cơm, trông em, khâu vá, giặt giũ. Trong khi đó, các em trai được định hướng sẽ làm những công việc nặng nhọc hay những việc lớn trong gia đình (Phùng Thị Kim Anh, 2010).

Kết quả nghiên cứu gần đây cho thấy, giáo dục vai trò giới cho trẻ em trai và trẻ em gái ở một số địa phương hiện nay vẫn mang định kiến giới cho dù đã có những thay đổi tích cực nhất định. Ngay từ khi còn nhỏ, trẻ em gái được chú trọng dạy việc của giới nữ như chăm sóc em nhỏ, trong khi trẻ em nam được hướng dẫn về trách nhiệm phải kiếm tiền cho gia đình. Xu hướng giáo dục giới này không khác biệt so với thế hệ trước đó. Ngay cả ở mỗi công việc, nội dung giáo dục và kỳ vọng của cha mẹ ở việc

giáo dục trẻ em trai và trẻ em gái có sự khác nhau. Trẻ em gái được giáo dục chi tiết, cụ thể để sau là người đảm đương chính công việc nội trợ còn trẻ em trai được giáo dục chỉ để biết làm chứ không phải để là người làm chính sau này (Nguyễn Hữu Minh, 2019).

Những thành tựu trong công cuộc đấu tranh vì bình đẳng giới thời gian qua đã góp phần làm thay đổi nhận thức giới và hành vi của người lớn và điều đó tác động đến nội dung xã hội hóa vai trò giới đối với trẻ em. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm phát triển kinh tế và khoa học của đất nước, với các kết quả tốt trong thực hiện Chiến lược quốc gia bình đẳng giới 2011-2020 (Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, 2020), các bậc cha mẹ ở thành phố Hồ Chí Minh được chờ đợi sẽ có nhận thức và hành động tích cực hơn theo xu hướng bình đẳng giới. Bài viết này tập trung trả lời câu hỏi về nội dung giáo dục vai trò giới của các bậc cha mẹ cho trẻ em trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay như thế nào? Có những tương đồng hay khác biệt gì giữa các nhóm cha mẹ về nội dung giáo dục vai trò giới đối với các con?

2. Nguồn số liệu, lý thuyết và phương pháp phân tích

Bài viết dựa trên số liệu khảo sát năm 2020 của đề tài “Nghiên cứu đánh giá thực trạng và vai trò gia đình trong việc thực hiện bình đẳng giới tại Thành phố Hồ Chí Minh” do Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì với dung lượng mẫu là 1.128 đại diện gia đình đã kết hôn tuổi 18-60, là cha/mẹ có con trong độ tuổi 10-17, tại 2 huyện Hóc Môn, Cần Giò và 4 quận 8, 9, 10, và Gò Vấp. Do yêu cầu phân tích của từng vấn đề, mẫu sẽ được lựa chọn khác nhau, trình bày cụ thể ở các phân tích tiếp theo.

Những gợi ý từ các lý thuyết hiện đại hóa và cách tiếp cận văn hóa được vận dụng để đánh

giá những khác biệt và tương đồng giữa các nhóm xã hội trong việc thực hiện xã hội hóa vai trò giới đối với trẻ em. Lý thuyết Hiện đại hóa (Goode 1963, 1987) gợi ý rằng, quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa với sự tăng lên của học vấn và mức độ đô thị hóa sẽ góp phần giảm bớt sự khác biệt giới trong các gia đình. Những người trẻ tuổi, học vấn cao hơn, sống ở khu vực đô thị được xem là những người đi tiên phong trong việc tiếp nhận cái mới, họ mang những đặc trưng hiện đại hơn và do đó cũng được giả định là sẽ thực hành mối quan hệ gia đình bình đẳng hơn, đồng thời sẽ truyền bá những quan niệm bình đẳng hơn đến con cái họ.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của các yếu tố nêu trên còn tùy thuộc vào nền tảng văn hóa của xã hội. Trong xã hội Việt Nam truyền thống, việc nội trợ được coi là “thiên chức” của phụ nữ, còn nam giới phải làm việc lớn, quan trọng. Quan niệm này không chỉ thể hiện ở nam giới mà cả ở phụ nữ (Lê Thái Thị Băng Tâm, 2008). Những quan niệm truyền thống này để lại dấu ấn trong nội dung giáo dục vai trò giới đối với con cái, kể cả ở một bộ phận các bậc cha mẹ có học vấn cao, sống ở khu vực đô thị hay trẻ tuổi.

Căn cứ vào gợi ý từ các cách tiếp cận trên, phân tích dưới đây sử dụng một số biến số độc lập nhằm kiểm chứng những giả thuyết liên quan đến vai trò của các yếu tố hiện đại hóa và văn hóa (biến số học vấn, khu vực cư trú ở đô thị hay nông thôn, và lứa tuổi từ 40 trở xuống hay 41 trở lên).

3. Quan niệm về nội dung giáo dục con

3.1. Nhận định của cha mẹ về giáo dục vai trò giới cho con

Phân tích quan điểm của cha mẹ về giáo dục vai trò giới cho con trai và con gái được thực hiện dựa trên tổng mẫu 1.128 trường hợp cha/mẹ của đề tài. Có 07 câu hỏi được đặt ra với

cha mẹ về nhận định của họ đối với tầm quan trọng của việc giáo dục vai trò giới cho con cái và các nhận định này giúp phản ánh quan điểm và thực hành của cha mẹ có mang tính định kiến giới hay không (Bảng 1).

Nhìn chung, định kiến trong giáo dục vai trò giới cho con cái tồn tại ở cả cha và mẹ, tuy nhiên, mức độ cũng có khác nhau theo từng vấn đề. Sự phân biệt về phân công lao động giữa hai giới thể hiện khá rõ, trong khi đó nhận định về tầm quan trọng của mỗi giới đối với việc giữ gìn hạnh phúc gia đình thì có xu hướng cân bằng hơn. Chẳng hạn, với công việc nội trợ gia đình, khoảng 77% cha/mẹ đồng ý với nhận định “đạy cho trẻ em gái các công việc nội trợ gia đình là cần thiết cho cuộc sống gia đình chúng ta sau này” trong khi với trẻ em trai, tỷ lệ đồng ý với nhận định này chỉ là 49%. Với nhận định “điều quan trọng nhất đối với con gái sau này là làm tốt công việc chăm sóc cho gia đình”, tỷ lệ cha mẹ đồng ý là 41,6%, song với con trai tỷ lệ cha mẹ đồng ý lại thấp hơn, với 34%.

Nhận định “điều quan trọng nhất đối với con gái sau này là thành công trong sự nghiệp” nhận được tỷ lệ đồng ý 48% từ các bậc cha mẹ trong khi với con trai lại là 64,5%. Nhận định cuối về “phụ nữ có vai trò quan trọng hơn nam giới trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình” có 30% cha mẹ đồng ý, 38% cha mẹ đồng ý một phần và 31,8% không đồng ý.

Nếu coi mức độ đồng ý ở từng nhận định đối với con trai và con gái giống nhau là bình đẳng thì kết quả cho thấy, tỷ lệ người làm cha mẹ bình đẳng trong quan niệm dạy con về công việc nội trợ là gấp đôi so với nhóm không bình đẳng, trong khi đó, tỷ lệ cha mẹ bình đẳng trong coi trọng thành công trong sự nghiệp của con cao gấp ba lần nhóm không bình đẳng.

BẢNG 1. NHẬN ĐỊNH CỦA CHA MẸ VỀ GIÁO DỤC VAI TRÒ GIỚI CHO CON (N=1.128, %)

Các nhận định	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Không biết
Dạy cho trẻ em gái các công việc nội trợ gia đình là cần thiết cho cuộc sống gia đình chúng sau này	77,04	19,41	3,55	0
Dạy cho trẻ em trai các công việc nội trợ gia đình là cần thiết cho cuộc sống gia đình chúng sau này	49,02	45,12	5,85	0
Điều quan trọng nhất đối với con gái sau này là làm tốt công việc chăm sóc cho gia đình	41,58	44,59	10,73	3,01
Điều quan trọng nhất đối với con trai sau này là làm tốt công việc chăm sóc cho gia đình	34,22	45,74	20,04	0
Điều quan trọng nhất đối với con gái sau này là thành công trong sự nghiệp	47,78	42,02	10,2	0
Điều quan trọng nhất đối với con trai sau này là thành công trong sự nghiệp	64,45	31,21	4,34	0
Phụ nữ có vai trò quan trọng hơn nam giới trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình	30,14	38,03	31,83	0

Nguồn: Số liệu điều tra của đề tài, 2020.

Đáng lưu ý, khi phân tích kết quả điều tra theo giới tính của người trả lời, nam giới và nữ giới khá thống nhất khi đồng ý/không đồng ý với từng nhận định. Điều này cho thấy định kiến giới trong giáo dục vai trò giới cho con cái phổ biến ở cả cha và mẹ.

Nhìn chung, theo nhận định của cha mẹ trong mẫu, việc giáo dục cho con cần hướng con gái làm tốt công việc nội trợ gia đình và chăm sóc gia đình hơn con trai, trong khi con trai thì cần thành công trong sự nghiệp hơn con gái. Ngoài ra, nhấn mạnh vai trò quan trọng của phụ nữ trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình vẫn nhận được sự đồng tình của phần đông cha mẹ (2/3 đồng ý hoặc đồng ý một phần).

Những quan điểm trên của cha mẹ sẽ được phản chiếu trong thực tế giáo dục con. Ngoài ra, dựa trên những quan điểm giới như vậy, cha mẹ cũng sẽ có những ứng xử với nhau trên cơ sở giới. Đây là hai kênh ảnh hưởng đến việc “học” vai trò giới ở con trai và con gái trong gia đình:

tiếp thu từ hoạt động dạy con của cha mẹ và từ quan sát việc thực hiện vai trò giới của cha mẹ.

Với kênh ‘giáo dục’ thứ hai, cha mẹ được hỏi liệu lối sống của họ sẽ ảnh hưởng như thế nào tới con cái. Có khoảng 38% cha mẹ cho rằng rất ảnh hưởng, 25,4% khẳng định ảnh hưởng một phần. Khoảng 1/4 cha mẹ cho rằng lối sống của họ chỉ ảnh hưởng ở mức bình thường đến lối sống của con. Đặc biệt, 4,6% và 7,5% cho rằng lối sống của họ hoàn toàn không ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng lắm tới lối sống của con. Điều này gợi ý rằng những quan niệm chưa hoàn toàn phù hợp của cha mẹ về vai trò giới trong gia đình sẽ được truyền lại một phần cho con cái.

3.2. Sự tương đồng và khác biệt theo các nhóm xã hội

Phân tích quan niệm về giáo dục vai trò giới cho con cái của cha mẹ theo các nhóm xã hội, nghiên cứu lấy ra hai quan niệm tương đối tổng quát, đó là “Điều quan trọng nhất đối với con gái sau này là làm tốt công việc chăm sóc cho gia

đình” và “Phụ nữ có vai trò quan trọng hơn nam giới trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình”. Kết

quả phân tích theo các nhóm giới tính, lứa tuổi, học vấn, và khu vực sống thể hiện ở Bảng 2.

BẢNG 2. MỨC ĐỘ ĐỒNG Ý VỚI CÁC NHẬN ĐỊNH VỀ VAI TRÒ GIỚI (%)

Đặc điểm người trả lời	Điều quan trọng nhất đối với con gái là chăm sóc gia đình				Phụ nữ quan trọng hơn nam giới trong giữ gìn hạnh phúc gia đình			
	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	N	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	N
<i>Giới tính</i>					*			
Nam	42,4	44,5	13,1	382	35,0	33,5	31,5	391
Nữ	43,2	46,8	10,0	711	27,5	40,4	32,0	737
<i>Tuổi</i>								
40 trở xuống	46,0	41,4	12,7	457	30,4	40,2	29,4	473
41 trở lên	40,7	49,4	9,9	636	29,9	36,5	33,6	655
<i>Học vấn</i>								
Lớp 5-9	30,7	59,1	10,2	127	33,1	43,1	23,8	130
Lớp 10-12	46,4	43,8	9,8	429	31,5	31,3	37,3	448
Trung cấp, Cao đẳng	38,3	57,4	4,3	209	28,6	47,4	23,9	213
ĐH trở lên	46,0	36,6	17,4	328	28,2	39,2	32,6	337
<i>Khu vực sống</i>								
Đô thị	46,2	42,4	11,4	708	30,6	37,0	32,4	732
Nông thôn	36,9	52,7	10,4	385	29,3	39,9	30,8	396
<i>Chung</i>	47,8	42,0	10,2	1.128	30,1	38,0	31,8	1.128

Ghi chú: Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$; *** $p < 0,001$.

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, đối với nhận định “Điều quan trọng nhất đối với con gái sau này là làm tốt công việc chăm sóc cho gia đình”, có 3 nhóm người trả lời thể hiện sự ủng hộ cao hơn hẳn so với các nhóm đối chứng, đó là ở nhóm tuổi trẻ, có học vấn cao và ở đô thị. Như vậy, dường như kết quả này ngược lại với những giả định của lý thuyết hiện đại hóa cũng như cách tiếp cận văn hóa khi những người được xác định là dễ thoát ly khỏi các quan niệm truyền thống hơn lại chính là những người có tỷ lệ ủng hộ quan niệm truyền thống cao hơn.

Đối với nhận định so sánh trực tiếp vai trò của phụ nữ và nam giới: “Phụ nữ có vai trò quan trọng hơn nam giới trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình”, mối quan hệ với yếu tố học vấn lại có xu hướng ngược lại. Những người có học vấn cao hơn có tỷ lệ đồng ý với nhận định trên là thấp hơn so với các nhóm có học vấn thấp. Tuy

nhiên, mối quan hệ giữa tỷ lệ không đồng ý với học vấn của người trả lời không theo xu hướng trên. Nhóm trung học phổ thông không đồng ý với nhận định “Phụ nữ có vai trò quan trọng hơn nam giới trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình” có tỷ lệ cao nhất, tiếp theo là nhóm có trình độ đại học trở lên. Tỷ lệ không đồng ý với nhận định này ở hai nhóm học vấn là trung học cơ sở trở xuống và nhóm trung cấp và cao đẳng tương đương nhau, khoảng 24%. Nói cách khác, xét theo trình độ học vấn, mặc dù có xu hướng cân bằng hơn về giới ở nhóm học vấn cao hơn nhưng chỉ ở nhóm học vấn từ đại học trở lên, thái độ cân bằng hơn về vai trò của phụ nữ đối với hạnh phúc gia đình mới thể hiện rõ rệt. So sánh về mặt giới tính thì tỷ lệ nam giới đồng ý là cao hơn so với phụ nữ.

Để có đánh giá chính xác hơn về vai trò của các đặc điểm nhân khẩu - xã hội đối với sự ủng

hộ hai nhận định nêu trên, các biến số độc lập đã được đưa vào phân tích trong mô hình đa biến logistic với biến phụ thuộc là người trả lời

có đồng ý với nhận định hay không: 1- Đồng ý và 0 - Không đồng ý. Kết quả phân tích logistic được trình bày ở Bảng 3.

BẢNG 3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ĐỒNG Ý VỚI NHẬN ĐỊNH VỀ VAI TRÒ GIỚI (MÔ HÌNH HỒI QUY LOGISTIC)

Đặc điểm người trả lời	Điều quan trọng nhất đối với con gái là chăm sóc gia đình		Phụ nữ quan trọng hơn nam giới trong giữ gìn hạnh phúc gia đình	
	Tỷ số chênh	N	Tỷ số chênh	N
<i>Giới tính</i>				
Nam	1,0	382	1,4**	391
Nữ	1	711	1	737
<i>Tuổi</i>				
40 trở xuống	1,3*	457	1,1	473
41 trở lên	1	636	1	655
<i>Học vấn</i>				
Lớp 5-9	0,6*	127	1,3	130
Lớp 10-12	1,1	429	1,2	448
Trung cấp, Cao đẳng	0,8	209	1,1	213
Đại học trở lên	1	328	1	337
<i>Khu vực sống</i>				
Đô thị	1,5**	708	1,1	732
Nông thôn	1	385	1	396
Nagelkerke R Square	0,03		0,01	
N		1.093		1.128

Ghi chú: Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$; *** $p < 0,001$.

Kết quả phân tích đa biến xác nhận lại về cơ bản các yếu tố có liên quan chặt chẽ với việc đồng ý với nhận định “Điều quan trọng nhất đối với con gái sau này là làm tốt công việc chăm sóc cho gia đình” đã phát hiện ở phân tích hai biến. Nhóm trẻ tuổi, học vấn cao hơn và sống ở khu vực đô thị có khả năng đồng ý cao hơn đối với nhận định trên. Như vậy là kết quả này không ủng hộ cho giả thuyết về vai trò của yếu tố hiện đại hóa đối với các quan niệm truyền thống. Tuy nhiên, kết quả này chưa thể hiện xu hướng bất bình đẳng hơn trong quan niệm của những người trẻ tuổi, có học vấn và sống ở đô thị. Khi xem xét ảnh hưởng của cùng các biến độc lập với nhận định tương tự dành cho con trai “Điều quan trọng nhất đối với con trai sau

này là làm tốt công việc chăm sóc cho gia đình”, những người trẻ tuổi, có học vấn và ở đô thị cũng có xu hướng đồng ý cao hơn. Điều này cho thấy một xu hướng khác, đó là người trả lời đánh giá cao tầm quan trọng của yếu tố gia đình và làm tốt công việc chăm sóc cho gia đình là đòi hỏi cần thiết như nhau đối với cả nam và nữ.

Đối với nhận định “Phụ nữ có vai trò quan trọng hơn nam giới trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình”, sau khi các yếu tố được đưa vào cùng phân tích trong mô hình đa biến, kết quả cho thấy yếu tố học vấn không còn có tác động mạnh đến khả năng đồng ý với nhận định, chỉ còn biến số giới tính là có vai trò quan trọng. Điều này cho thấy, những người nam giới có xu hướng ủng hộ nhận định này cao hơn so với phụ nữ.

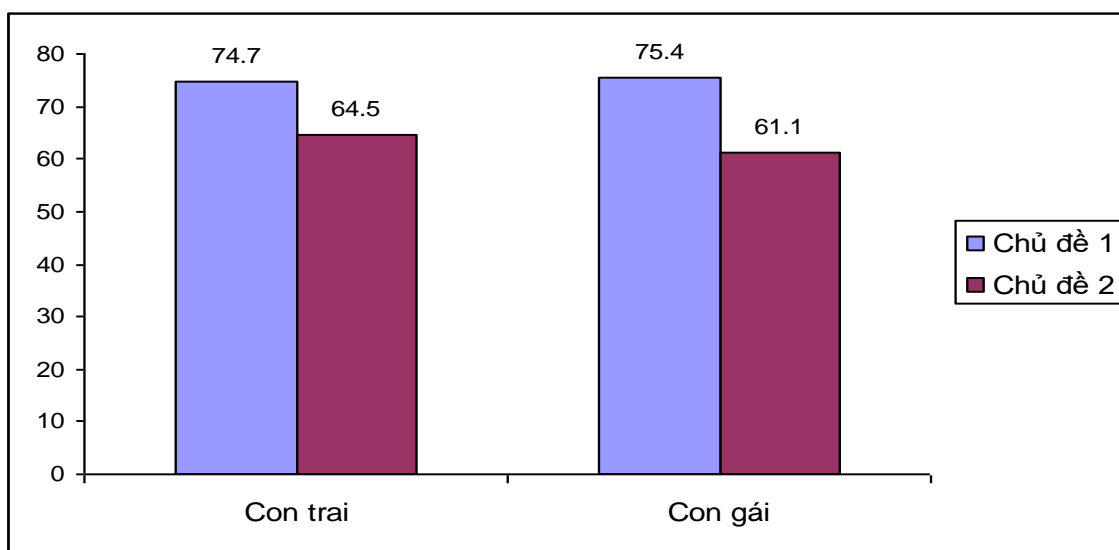
4. Giáo dục việc thực hiện vai trò giới trong gia đình

4.1. Cha mẹ chủ động trao đổi với con cái về vai trò giới trong gia đình

Về thực hiện vai trò giới trong gia đình, có hai chủ đề được đưa ra xem xét là “Trách nhiệm của con trai/con gái trong gia đình” (chủ đề 1)

và “Vai trò của nam giới và phụ nữ trong việc gìn giữ hạnh phúc gia đình” (chủ đề 2). Nhìn chung tỷ lệ các bậc cha mẹ chủ động trao đổi về hai vấn đề này với con trai và con gái trong độ tuổi 10-17 là khá cao, với chủ đề 1 là khoảng 75% và chủ đề 2 là hơn 60%. Không có sự chênh lệch nhiều giữa nói chuyện với con trai hay con gái (Hình 1).

HÌNH 1. CHA MẸ THƯỜNG XUYÊN TRAO ĐỔI VỚI CON VỀ VAI TRÒ GIỚI TRONG GIA ĐÌNH (%)



Nguồn: Số liệu điều tra của đề tài 2020.

Nghiên cứu đã tìm hiểu kỹ hơn về sự khác biệt giữa các nhóm cha mẹ trong việc trao đổi theo chủ đề “Trách nhiệm của con trai/con gái

trong gia đình”. Bảng 4 trình bày kết quả về sự khác biệt giữa các nhóm xã hội về mức độ cha mẹ chủ động trao đổi về vai trò giới với con.

BẢNG 4. TỶ LỆ CHA MẸ CHỦ ĐỘNG TRAO ĐỔI VỀ CHỦ ĐỀ VAI TRÒ GIỚI THEO ĐẶC ĐIỂM CHA MẸ

Đặc điểm người trả lời	Con trai		Con gái	
	%	N	%	N
<i>Giới tính</i>				
Nam	75,5	265	73,1	216
Nữ	74,2	360	76,3	502
<i>Tuổi</i>			*	
40 trở xuống	71,7	265	79,1	302
41 trở lên	76,9	360	72,6	416
<i>Học vấn</i>	***			
Lớp 5-9	83,3	72	80,4	92
Lớp 10-12	67,6	281	77,4	266

Đặc điểm người trả lời	Con trai		Con gái	
	%	N	%	N
Trung cấp, cao đẳng	71,4	112	70,4	135
ĐH trở lên	85,6	160	73,8	225
<i>Khu vực sống</i>			***	
Đô thị	73,8	408	80,4	456
Nông thôn	76,5	217	77,4	262
<i>N</i>		625		718

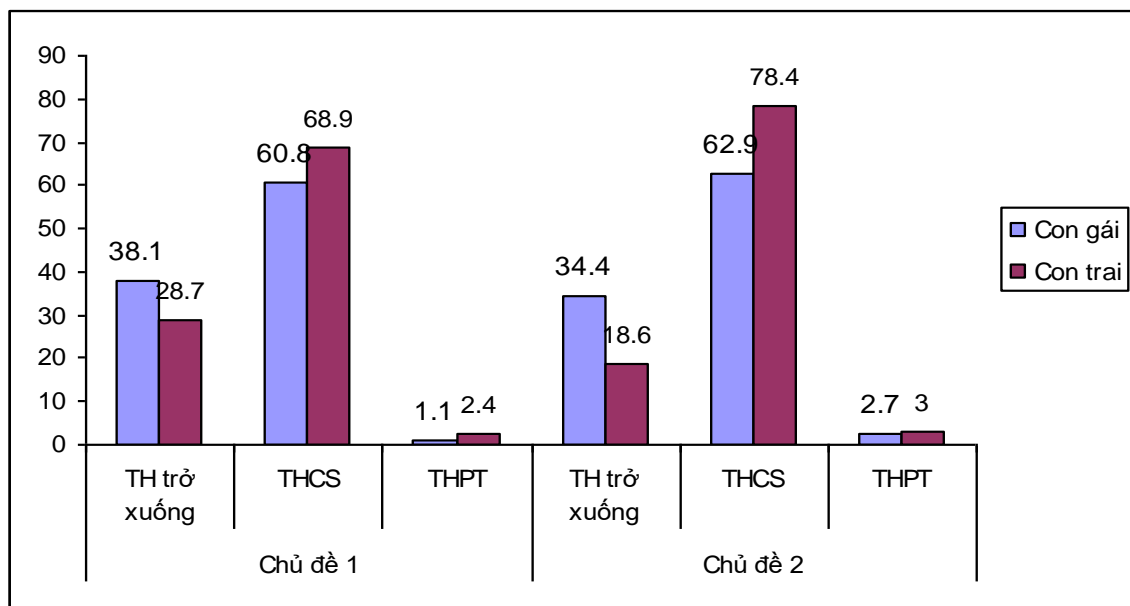
Ghi chú: Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$; *** $p < 0,001$.

Kết quả phân tích cho thấy, về việc trao đổi với con cái theo chủ đề “trách nhiệm của con trai và con gái trong gia đình”, những khác biệt chủ yếu diễn ra ở các nhóm học vấn cha mẹ (với con trai) và khu vực sống, độ tuổi cha mẹ (với con gái). Những bậc cha mẹ có học vấn trung học cơ sở và đại học có tỷ lệ cao nhất trao đổi với con trai, tức là xu hướng về học vấn không rõ ràng. Đối với con gái, những người ở độ tuổi lớn hơn và ở khu vực nông thôn thường trao đổi hơn với con về chủ đề này hơn so với nhóm đối chứng.

Về độ tuổi của con khi cha mẹ bắt đầu trao đổi, phần lớn cha mẹ cho rằng, khi con học

trung học cơ sở là lúc họ bắt đầu thường xuyên trao đổi với con về các chủ đề vai trò giới, bao gồm Chủ đề 1 về “Trách nhiệm của con trai/con gái trong gia đình” và Chủ đề 2 “Vai trò của nam giới và phụ nữ trong việc gìn giữ hạnh phúc gia đình”. Với cả con gái và con trai, tỉ lệ cha mẹ lựa chọn nói chuyện với con về các chủ đề trên ở cấp trung học cơ sở là cao nhất, từ 60-70% (Hình 2). Độ tuổi tiểu học trở xuống là lựa chọn phổ biến thứ hai khi cha mẹ trao đổi với con các chủ đề này, từ gần 20% đến hơn 30% với cả con gái và con trai. Như vậy, nhìn chung, cha mẹ đã sớm trao đổi với con về chủ đề vai trò giới trong gia đình.

HÌNH 2. ĐỘ TUỔI CỦA CON KHI CHA MẸ NÓI CHUYỆN VỀ VAI TRÒ GIỚI TRONG GIA ĐÌNH (%)



Nguồn: Số liệu điều tra của đề tài 2020.

4.2. Cha mẹ giáo dục con về các công việc thể hiện vai trò giới trong gia đình

Vai trò giới trong gia đình là những quan niệm, kì vọng về vai trò và trách nhiệm của phụ nữ và nam giới đối các công việc khác nhau trong gia đình. Việc giáo dục và định hướng của cha mẹ về vai trò giới có tác động đáng kể đến nhận thức giới và thực hành giới của con cái trong tương lai.

Theo kết quả điều tra, cha mẹ lựa chọn giáo dục cho cả con trai và con gái những việc như dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo cho tới trách nhiệm kiếm tiền trong gia đình. Bảng 5 cho thấy các chủ đề cha mẹ giáo dục con cái trong gia đình xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Có thể thấy, thứ tự ưu tiên các công việc không có sự khác biệt nhiều giữa con trai và con gái. Nói cách khác, những việc quan trọng cần dạy con trai cũng đồng thời là việc quan trọng cần dạy cho con gái.

BẢNG 5. NHỮNG CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH CHA MẸ THƯỜNG XUYÊN DẠY CON (%)

	Con trai	Con gái
a) Dọn dẹp đồ đạc/ Dọn dẹp nhà cửa	77,8	83,8
b) Giặt quần áo	69,0	74,6
c) Đi chợ, nấu ăn, rửa bát	32,7	64,8
d) Chăm sóc em nhỏ	9,1	41,6
e) Trách nhiệm kiếm tiền cho gia đình	8,5	11,3
f) Làm các việc nhà khác	12,1	7,4

Nguồn: Số liệu điều tra của đề tài 2020.

Tuy vậy, khác biệt chủ yếu trong thực tế giáo dục con trai và con gái của cha mẹ thể hiện ở tỉ lệ cha mẹ lựa chọn dạy con trong từng công việc. Chẳng hạn, con gái được cha mẹ ưu tiên dạy cách dọn dẹp nhà cửa nhiều hơn so với con trai, tương ứng 84% và 78%. Tương tự như vậy, 75% cha mẹ thường dạy con gái giặt quần áo trong khi tỉ lệ này ở con trai là 69%. Đặc biệt các việc như đi chợ, nấu ăn, rửa bát; tỉ lệ cha mẹ dạy con gái gần gấp đôi so với con trai, tương ứng 65% và 33%. Việc chăm sóc em nhỏ cũng được ưu tiên dạy cho con gái nhiều hơn hẳn so với con trai, tương ứng 42% và 9%. Về cơ bản, xu hướng dạy con này cũng phản ánh khuôn mẫu thực tế về sự phân công lao động trong gia đình giữa bố và mẹ trong các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh (Nguyễn Hữu Minh và Nguyễn Thị Phương, 2021).

Với trách nhiệm kiếm tiền cho gia đình, cha mẹ cũng ưu tiên dạy con gái nhiều hơn con trai, tương ứng 11,3% và 8,5%. Duy chỉ một số công việc khác con trai được ưu tiên dạy nhiều hơn con gái, đó là các việc được quan niệm gắn liền với nam giới hơn như sửa chữa đồ dùng trong gia đình. Như vậy, ngay từ khi còn sống với cha mẹ, các em gái đã được dạy dỗ phải thực hiện một khối lượng công việc gia đình rất lớn, đó là lí do khiến khi trưởng thành, những người phụ nữ tiếp tục coi đó là công việc thuộc “thiên chức” của giới mình.

Để tìm hiểu kỹ hơn về những tương đồng và khác biệt giữa các nhóm cha mẹ với sự ưu tiên giáo dục về công việc trong gia đình cho con trai và con gái, có hai loại công việc được tách ra để phân tích riêng cho con trai và con gái. Đối với con trai là hai công việc vốn dành cho

phụ nữ, đó là việc dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc em nhỏ. Đối với con gái, việc chăm sóc em nhỏ vẫn được phân tích, ngoài ra là trách nhiệm

kiếm tiền cho gia đình, một việc vốn dành cho nam giới. Kết quả được trình bày ở Bảng 6.

BẢNG 6. TỶ LỆ CHA MẸ DẠY CON VỀ HAI HOẠT ĐỘNG THEO ĐẶC ĐIỂM CHA MẸ (%)

Đặc điểm người trả lời	Con trai			Con gái		
	Dọn dẹp	Chăm sóc	N	Kiểm tiền	Chăm sóc	N
<i>Giới tính</i>		*		***	***	
Nam	75,6	11,6	242	20,5	25,0	200
Nữ	79,4	7,2	320	7,4	48,6	473
<i>Tuổi</i>	**	*			**	
40 trở xuống	83,3	12,0	233	11,9	46,5	286
41 trở lên	73,9	7,0	329	10,9	38,0	387
<i>Học vấn</i>		**		***	***	
Lớp 5-9	80,6	0,0	62	8,8	47,5	80
Lớp 10-12	78,0	8,4	250	17,6	44,4	239
Trung cấp, cao đẳng	73,5	9,2	98	11,6	51,2	129
ĐH trở lên	78,9	13,8	152	5,3	31,1	225
<i>Khu vực sống</i>		***				
Đô thị	76,8	11,9	362	12,6	42,6	427
Nông thôn	79,5	4,0	200	8,9	39,8	246
<i>Tổng</i>	77,8	9,1	562	11,3	41,6	673

Ghi chú: Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$; *** $p < 0,001$.

Trước hết đối với con trai, tỷ lệ chung các bậc cha mẹ thường xuyên dạy con trai việc dọn dẹp nhà cửa là khá cao (77,8%) không khác nhiều so với việc dạy con gái (83,8%), phản ánh một cách nhìn cởi mở hơn về giới tính đối với vấn đề này. Nhìn chung các nhóm cha mẹ khác nhau cũng không có nhiều khác biệt trong việc dạy con. Chỉ duy nhất có sự khác biệt giữa nhóm cha mẹ theo lứa tuổi. Những cha mẹ nhiều tuổi hơn thì có tỷ lệ dạy con trai làm công việc này ít hơn so với nhóm cha mẹ trẻ hơn, có lẽ điều đó phản ánh đúng xu hướng tiến bộ hơn trong các nhóm cha mẹ trẻ tuổi khi chú ý hơn đến việc dạy con trai các công việc gia đình. Về hoạt động chăm sóc, công việc này vốn cũng được coi là việc phụ nữ, tuy nhiên, sự khác biệt giữa dạy con trai và con gái là khá lớn (9,1% so với 41,6%). Điều đáng quan tâm là các ông bố chú ý dạy con trai nhiều hơn; người trẻ tuổi

cũng quan tâm đến vấn đề này hơn; những người có học vấn cao hơn và sống ở khu vực đô thị có cách nhìn cân bằng hơn, chú ý dạy con trai về những công việc vốn dành cho phụ nữ.

Đối với con gái, bài viết trước hết phân tích sự khác biệt giữa các nhóm cha mẹ về việc dạy con liên quan đến trách nhiệm kiếm tiền cho gia đình, một công việc vốn được hiểu là dành cho nam giới. Nam giới thường xuyên dạy con gái về những vấn đề này hơn phụ nữ, một chỉ báo tiếp theo cho thấy quan niệm của nam giới trong vấn đề này cởi mở hơn so với phụ nữ. Sự khác biệt giữa các nhóm học vấn không theo xu hướng rõ ràng. Những người học vấn cao và thấp nhất lại có tỷ lệ thấp nhất dạy con gái về trách nhiệm kiếm tiền cho gia đình. Về công việc chăm sóc em nhỏ, phụ nữ chú ý dạy con gái nhiều hơn so với nam giới. Nhóm tuổi trẻ hơn có tỷ lệ dạy con gái nhiều hơn về việc chăm

sóc em nhỏ, tuy nhiên, học vấn cao hơn thì lại có xu hướng dạy con gái về vấn đề này ít hơn. Lí do cha mẹ trẻ tuổi quan tâm dạy con gái việc chăm sóc em nhỏ nhiều hơn có thể do họ đang có con nhỏ và có nhu cầu cao hơn đối với việc này. Các kết quả vừa phân tích cũng gợi ý rằng, tác động của yếu tố hiện đại hóa đối với hành vi dạy con các công việc mang tính đặc trưng giới là không thống nhất giữa các nhóm cha mẹ khác nhau về tuổi, học vấn, địa bàn cư trú.

5. Kết luận

Kết quả phân tích cho thấy, các bậc cha mẹ ở Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động trao đổi với con cái các vấn đề về vai trò giới trong gia đình như trách nhiệm của con trai, con gái trong gia đình hay trách nhiệm của nam giới và phụ nữ trong việc gìn giữ hạnh phúc gia đình. Do mối quan hệ chặt chẽ giữa cha mẹ và con cái cũng như ảnh hưởng khá lớn từ cha mẹ đến con cái, những quan niệm này của cha mẹ sẽ được truyền thu lại cho con cái. Chính vì vậy, quan niệm và thực hành của cha mẹ liên quan đến vai trò giới trong gia đình có ý nghĩa rất lớn đối với việc xã hội hóa vai trò giới ở các gia đình Thành phố Hồ Chí Minh.

Những phân tích bước đầu cho thấy, quan niệm việc giáo dục vai trò giới cho con cái của các bậc cha mẹ ở Thành phố Hồ Chí Minh còn bị ảnh hưởng khá rõ từ định kiến giới truyền thống, coi các công việc nội trợ là thuộc về trách nhiệm của phụ nữ, còn nam giới gắn với sự thành công trong sự nghiệp, đồng thời phụ nữ có vai trò lớn hơn nam giới trong việc gìn giữ hạnh phúc gia đình (đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm). Tuy nhiên các quan niệm đó cũng không hoàn toàn cực đoan mà đã có mối quan hệ cân bằng hơn giữa con trai và con gái, giữa nam giới và phụ nữ. Con trai hay con gái đều cần được giáo dục về những vấn đề chăm sóc gia đình, đồng thời nam giới hay phụ nữ cũng đều có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình. Dường như đời sống tương

đối hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh là một yếu tố quan trọng góp phần tạo nên một cách nhìn nhận cởi mở hơn, bình đẳng hơn khi xem xét về vai trò giới trong gia đình.

Ảnh hưởng của văn hóa truyền thống và sự cởi mở tương đối nhờ kết quả của các yếu tố hiện đại hóa cũng thể hiện trong các thực hành dạy con. Nhìn chung, con gái vẫn được dạy nhiều hơn các công việc nội trợ gia đình. Đặc biệt, với một số công việc vốn mang đậm cách phân công lao động truyền thống như đi chợ, nấu ăn hay chăm sóc em nhỏ thì con gái được dạy nhiều hơn rõ rệt. Tuy nhiên, với một số công việc khác, việc dạy con trai hay con gái không có sự khác biệt đáng kể.

Vai trò của các yếu tố tác động là không đồng nhất ở tất cả các quan niệm hay thực hành giáo dục vai trò giới của cha mẹ đối với con cái. Ở một số nhận định thiên về truyền thống, những người có học vấn cao, trẻ tuổi hơn và sống ở khu vực đô thị lại có khả năng đồng ý nhiều hơn so với nhóm đối chứng, trái với giả định về ảnh hưởng của các yếu tố hiện đại hóa. Tuy nhiên, đối với các thực hành giáo dục con, những người trẻ tuổi, học vấn cao và sống ở đô thị lại thể hiện một sự quan tâm cân bằng hơn, tiến bộ hơn so với nhóm đối chứng khi dạy con trai những công việc vốn được coi là của phụ nữ. Đồng thời, vai trò của các yếu tố đối với việc thực hành giáo dục cho con trai và con gái cũng khác nhau. Với con gái thì sự khác biệt giữa các nhóm không theo một xu hướng rõ ràng.

Nhìn chung, những kết quả phân tích từ mẫu nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy một số yếu tố tích cực trong hành vi dạy dỗ con của các bậc cha mẹ theo xu hướng hiện đại hóa. Tuy vậy, ảnh hưởng của các yếu tố tác động như tuổi, học vấn, địa bàn sinh sống và các đặc điểm khác tới từng lĩnh vực, khía cạnh cụ thể trong nhận thức và hành vi giáo dục vai trò giới trong gia đình cần được diễn giải trong mối tương quan với các yếu tố khác mà việc áp

dụng cách luận giải của lý thuyết hiện đại hóa chưa thể giúp đưa ra câu trả lời đầy đủ. Bài viết khuyến nghị việc tiến hành nghiên cứu chủ đề tương tự với cỡ mẫu tốt hơn, trên nhiều địa bàn

để các đánh giá mang tính đại diện hơn và có thể sử dụng các mô hình phân tích nhiều chiều nhằm mang lại câu trả lời đầy đủ và tin cậy hơn cho các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra.

Tài liệu tham khảo

1. Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới (Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) (2020). *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và triển khai kế hoạch giai đoạn 2020-2030* (số 10/BC-BVSTBPNTTP ngày 20/4/2020).
2. Goode William (1963). *World Revolution and Family Patterns*. Glencoe, Free Press.
3. Goode William (1987). World revolution and family patterns: A retrospective view. *Family Forum*, The Official Newsletter of the American Sociological Association Family Section.
4. Lê Thái Thị Băng Tâm (2008). Phân công lao động và ra quyết định trong gia đình. Chương 5 trong Trần Thị Vân Anh và Nguyễn Hữu Minh (chủ biên) 2008. Viện Khoa học xã hội Việt Nam 2007. *Bình đẳng giới ở Việt Nam* (Phân tích số liệu điều tra). NXB Khoa học xã hội. Hà Nội, tr: 142-173.
5. Nguyễn Hữu Minh (2019). *Biến đổi vai trò giáo dục và xã hội hoá cá nhân về vai trò giới*, Báo cáo đề tài cấp Bộ.
6. Nguyễn Hữu Minh (2020). Quan niệm và thực hành về phân công lao động theo giới trong gia đình đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam. *Tạp chí Dân tộc học*, số 1 (217), 80-90.
7. Nguyễn Hữu Minh và Nguyễn Thị Phương (2021). Phân công lao động theo giới trong gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Phát triển bền vững Vùng*, quyển 11(1), 99-109.
8. Nguyễn Thị Hà (2012). *Quan hệ giới trong gia đình dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học.
9. Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng (2006). *Giáo trình Xã hội học đại cương*. Hà Nội: NXB ĐHQG.
10. Phùng Thị Kim Anh (2010). Biến đổi mô hình phân công lao động nội trợ trong gia đình nông thôn, *Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới*, quyển 20 số 2, tr. 32-45.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Hữu Minh, GS. TS.

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
- Địa chỉ email: minhnguyen.ifgs@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/3/2021

Ngày nhận bản sửa: 20/5/2021

Ngày duyệt đăng: 22/5/2021

2. Phạm Thị Thu Phương, TS.

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.